

Số: 22 /CT-KSNB

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Quý cổ đông

1. Tổ chức công bố thông tin:

- Tên tổ chức: CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH VIETTEL

- Mã chứng khoán: CTR

- Địa chỉ: Số 1 Giang Văn Minh, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024.62751783

Fax: 024.62751783

- E-mail: viettelxct@viettel.com.vn

- Người công bố thông tin: Nguyễn Ngọc Ánh

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 27/03/2018, Công ty CP Công trình Viettel đã nhận được kết quả kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về việc Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, theo đó Ban Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 dựa trên kết luận của kiểm toán nhà nước và hướng dẫn chung của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Theo đó, một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay. Chi tiết như sau:

	Mã số	Đã điều chỉnh lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước
		VND	VND
a) Bảng Cân đối kế toán hợp nhất			
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	570.819.255.384	565.856.179.391
- Phải thu ngắn hạn khác	136	193.301.124.349	187.938.124.824

- Hàng tồn kho	141	339.004.993.108	343.286.062.619
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	-	5.362.999.525
- Tài sản cố định hữu hình	221	11.945.810.931	11.811.207.431
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	54.793.872.217	54.928.475.717
- Tài sản cố định vô hình	227	17.637.672.272	16.772.390.038
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	6.699.215.767	7.564.498.001
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	47.080.599.593	46.374.669.628
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	160.518.316.498	159.542.354.247
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	100.732.200.598	99.756.238.347
b) Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất			
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.682.989.137.003	1.678.477.249.737
- Giá vốn hàng bán	11	1.520.820.071.159	1.517.538.887.382
- Lợi nhuận gộp về bán hàng	20	162.169.065.844	160.938.362.355
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31.761.150.813	31.506.409.575
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	100.797.773.530	99.821.811.279
c) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất			
- Lợi nhuận trước thuế	01	132.831.948.409	131.601.244.920
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	9.024.057.153	10.023.942.917
- Tăng/giảm các khoản phải thu	09	- 100.977.018.250	- 96.013.942.257
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10	265.321.452.716	261.040.383.205



Việc điều chỉnh, phân loại lại được thực hiện bởi các nguyên nhân sau:

- Điều chỉnh tăng Doanh thu bán hàng và Phải thu khách hàng tương ứng với Hợp đồng đủ điều kiện ghi nhận doanh thu năm 2016 số tiền 4.511.887.266 VND.

- Điều chỉnh tăng Phải thu khách hàng và Thuế GTGT phải nộp phần thuế của Hợp đồng đủ điều kiện ghi nhận doanh thu năm 2016 số tiền 451.188.727 VND.

- Giảm Hàng tồn kho và tăng Giá vốn hàng bán giá vốn tương ứng của Hợp đồng đủ điều kiện ghi nhận doanh thu năm 2016 số tiền 4.281.069.511 VND.

- Giảm Giá vốn hàng bán và tăng Khấu hao lũy kế tài sản cố định hữu hình, vô hình số tiền 134.603.500 VND và 865.282.234 VND do không đúng với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng do các nguyên nhân trên.

- Các chỉ tiêu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng thay đổi do ảnh hưởng của các điều chỉnh trên.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử <http://congtrinhviettel.com.vn/> của công ty vào ngày 28/03/2018.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

Người công bố thông tin



Nguyễn Ngọc Ánh

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, BGĐ (để b/c);
- Lưu: KSNB; Ảnh 20.

